

Số: /QĐ-UBND

Gia Lai, ngày tháng năm 2025

QUYẾT ĐỊNH

Công bố Danh mục thủ tục hành chính ban hành mới; thủ tục hành chính sửa đổi, bổ sung; thủ tục hành chính bị bãi bỏ trong lĩnh vực Dược phẩm; Bảo hiểm y tế; Tài chính y tế thuộc phạm vi chức năng quản lý của Sở Y tế

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 16 tháng 6 năm 2025;

Căn cứ Nghị định số 63/2010/NĐ-CP ngày 08 tháng 6 năm 2010 của Chính phủ về kiểm soát thủ tục hành chính; Nghị định số 92/2017/NĐ-CP ngày 07 tháng 8 năm 2017 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định liên quan đến kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Nghị định số 118/2025/NĐ-CP ngày 09/6/2025 của Chính phủ về thực hiện thủ tục hành chính theo cơ chế một cửa, một cửa liên thông tại Bộ phận Một cửa và Cổng Dịch vụ công quốc gia;

Căn cứ Thông tư số 02/2017/TT-VPCP ngày 31 tháng 10 năm 2017 của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ hướng dẫn nghiệp vụ về kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Quyết định số 2546/QĐ-BYT ngày 11 tháng 8 năm 2025 của Bộ trưởng Bộ Y tế về việc công bố thủ tục hành chính mới ban hành lĩnh vực dược phẩm thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Y tế quy định tại Thông tư số 02/2018/TT-BYT ngày 22 tháng 01 năm 2018, Thông tư số 03/2018/TT-BYT ngày 09 tháng 02 năm 2018, Thông tư số 36/2018/TT-BYT ngày 22 tháng 11 năm 2018 và Thông tư số 11/2025/TT-BYT ngày 16 tháng 5 năm 2025 của Bộ trưởng Bộ Y tế;

Căn cứ Quyết định số 2547/QĐ-BYT ngày 11 tháng 8 năm 2025 của Bộ trưởng Bộ Y tế về việc sửa đổi, bổ sung một số nội dung tại Quyết định số 2278/QĐ-BYT ngày 09 tháng 7 năm 2025 của Bộ trưởng Bộ Y tế về công bố thủ tục hành chính quy định tại Nghị định số 163/2025/NĐ-CP ngày 29 tháng 6 năm 2025 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp để tổ chức, hướng dẫn thi hành Luật Dược;

Căn cứ Quyết định số 2555/QĐ-BYT ngày 12 tháng 8 năm 2025 của Bộ trưởng Bộ Y tế về việc công bố thủ tục hành chính mới ban hành, được sửa đổi, bổ sung trong lĩnh vực Bảo hiểm y tế và bị bãi bỏ trong lĩnh vực Tài chính y tế tại Nghị định số 188/2025/NĐ-CP ngày 01 tháng 7 năm 2025 của Chính phủ thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Y tế;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Y tế tại Tờ trình số 85/TTr-SYT ngày 13 tháng 8 năm 2025 và Tờ trình số 87/TTr-SYT ngày 13 tháng 8 năm 2025.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công bố kèm theo Quyết định này Danh mục 02 thủ tục hành chính ban hành mới; 04 thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung và 01 thủ tục hành chính bị bãi bỏ trong lĩnh vực Dược phẩm; Bảo hiểm y tế; Tài chính y tế thuộc phạm vi chức năng quản lý của Sở Y tế theo Quyết định số 2546/QĐ-BYT ngày 11 tháng 8 năm 2025, Quyết định số 2547/QĐ-BYT ngày 11 tháng 8 năm 2025; Quyết định số 2555/QĐ-BYT ngày 12 tháng 8 năm 2025 của Bộ trưởng Bộ Y tế.

Điều 2. Quyết định này sửa đổi, bổ sung Quyết định số 686/QĐ-UBND ngày 14 tháng 7 năm 2025 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh công bố Danh mục thủ tục hành chính trong lĩnh vực Dược phẩm thuộc phạm vi chức năng quản lý của Sở Y tế.

Điều 3. Sở Y tế chịu trách nhiệm rà soát, chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan xây dựng dự thảo, trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt quy trình nội bộ giải quyết các thủ tục hành chính được công bố tại Điều 1 Quyết định này theo quy định.

Điều 4. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Giám đốc Sở Y tế, Giám đốc Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh và các cơ quan, đơn vị, tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này kể từ ngày ký./.

Nơi nhận:

- Như Điều 4;
- Văn phòng Chính phủ (Cục Kiểm soát TTHC);
- Bộ Y tế;
- TT Tỉnh ủy, TT HĐND tỉnh;
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- LĐVP UBND tỉnh;
- Bưu điện tỉnh;
- VNPT Gia Lai;
- Lưu: VT, KGVX, PVHCC.

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**

Lâm Hải Giang

DANH MỤC 02 THỦ TỤC HÀNH CHÍNH BAN HÀNH MỚI, 04 THỦ TỤC HÀNH CHÍNH ĐƯỢC SỬA ĐỔI, BỔ SUNG, 01 THỦ TỤC HÀNH CHÍNH BỊ BÃI BỎ TRONG LĨNH VỰC ĐƯỢC PHẨM; BẢO HIỂM Y TẾ, TÀI CHÍNH Y TẾ THUỘC PHẠM VI CHỨC NĂNG QUẢN LÝ CỦA SỞ Y TẾ
(Ban hành kèm theo Quyết định số: /QĐ-UBND ngày / /2025 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh)

I. DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH BAN HÀNH MỚI (01 TTHC)

STT	Tên TTHC	Thời hạn giải quyết	Địa điểm tiếp nhận và trả kết quả giải quyết TTHC	Cơ quan giải quyết TTHC	Tiếp nhận và trả kết quả qua BCCI	Mức độ DVC trực tuyến	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	TTHC liên thông
	Mã số TTHC								
A. Thủ tục hành chính được công bố theo Quyết định số 2546/QĐ-BYT ngày 11 tháng 8 năm 2025 của Bộ trưởng Bộ Y tế									
Lĩnh vực Được phẩm									
1	Thẩm định điều kiện về cơ sở vật chất kỹ thuật, nhân sự và đánh giá đáp ứng thực hành tốt đối với cơ sở có hoạt động phân phối thuốc, nguyên liệu làm thuốc không vì mục đích thương mại (trường hợp cơ sở có đề nghị); Đánh giá định kỳ, đánh giá kiểm soát thay đổi về điều kiện cơ sở vật chất, kỹ thuật, nhân sự đối với cơ sở bán buôn thuốc,	- Trường hợp đánh giá thực tế tại cơ sở: 30 ngày. - Trường hợp không phải đánh giá thực tế tại cơ sở: 10 ngày. Trường hợp A: Thời hạn giải quyết tùy thuộc mức độ đáp ứng của cơ sở: - Nếu đáp ứng mức độ 1: 10 ngày; - Nếu đáp ứng mức độ 2:	1. Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Gia Lai (Quầy Sở Y tế). Địa chỉ: - Số 127 Hai Bà Trưng, phường Quy Nhơn, tỉnh Gia Lai. - Số 69 Hùng Vương, phường	Sở Y tế	Có	Một phần	Phí: - Với cơ sở phân phối (có đánh giá thực tế tại cơ sở): 4.000.000 đồng. - Với cơ sở bán lẻ tại các địa bàn có điều kiện kinh tế - xã hội khó khăn và đặc biệt khó khăn theo quy định tại Nghị định số 31/2021/NĐ-CP ngày 26/3/2021 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều	- Luật Dược số 105/2016/QH13 ngày 06/4/2016. - Luật Dược số 44/2024/QH15 ngày 21/11/2024. - Nghị định số 163/2025/NĐ-CP ngày 29/6/2025 của Chính phủ. - Thông tư số 41/2023/TT-BTC ngày 12/06/2023 của Bộ trưởng Bộ Tài chính.	-

STT	Tên TTHC	Thời hạn giải quyết	Địa điểm tiếp nhận và trả kết quả giải quyết TTHC	Cơ quan giải quyết TTHC	Tiếp nhận và trả kết quả qua BCCI	Mức độ DVC trực tuyến	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	TTHC liên thông
	Mã số TTHC								
	nguyên liệu làm thuốc, cơ sở bán lẻ thuốc. 1.014203	+ 05 ngày cho cơ quan tiếp nhận ban hành văn bản yêu cầu khắc phục; + Cơ sở khắc phục và gửi báo cáo khắc phục: Trong thời hạn 06 tháng, kể từ ngày Cơ quan tiếp nhận gửi Báo cáo đánh giá có nội dung yêu cầu sửa đổi, bổ sung, cơ sở bảo quản phải nộp hồ sơ sửa đổi, bổ sung. Sau thời hạn trên, cơ sở bảo quản không sửa đổi, bổ sung hoặc sau 12 tháng, kể từ ngày nộp hồ sơ đề nghị lần đầu mà hồ sơ sửa đổi, bổ sung không đáp ứng yêu cầu thì hồ sơ đề nghị đã nộp không còn giá trị.	Pleiku, tỉnh Gia Lai. 2. Trực tuyến tại Cổng Dịch vụ công quốc gia tại địa chỉ: http://dichvucong.gov.vn				của Luật Đầu tư (có đánh giá thực tế tại cơ sở): 500.000 đồng. - Đối với cơ sở bán lẻ tại các địa bàn còn lại (có đánh giá thực tế tại cơ sở): 1.000.000 đồng <i>(Thu tại thời điểm nhận hồ sơ)</i>	- Thông tư số 03/2018/TT-BYT ngày 09/02/2018 của Bộ trưởng Bộ Y tế. - Thông tư số 02/2018/TT-BYT ngày 22/01/2018 của Bộ trưởng Bộ Y tế. - Thông tư số 11/2025/TT-BYT ngày 16/5/2025 của Bộ trưởng Bộ Y tế.	

STT	Tên TTHC	Thời hạn giải quyết	Địa điểm tiếp nhận và trả kết quả giải quyết TTHC	Cơ quan giải quyết TTHC	Tiếp nhận và trả kết quả qua BCCI	Mức độ DVC trực tuyến	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	TTHC liên thông
	Mã số TTHC								
		+ 20 ngày cho cơ quan tiếp nhận đánh giá báo cáo khắc phục, ban hành văn bản xử lý kết quả. - Nếu đáp ứng mức độ 3: 05 ngày ra văn bản thông báo. Trường hợp B: Thời hạn giải quyết tùy thuộc mức độ đáp ứng của cơ sở tại biên bản đánh giá GDP / GPP: - Nếu đáp ứng GDP mức độ 1 hoặc cơ sở bán lẻ thuộc đáp ứng GPP: 10 ngày; - Nếu đáp ứng mức GDP độ 2 hoặc cơ sở bán lẻ thuộc phải báo cáo khắc phục: + 05 ngày cho cơ quan tiếp nhận							

STT	Tên TTHC	Thời hạn giải quyết	Địa điểm tiếp nhận và trả kết quả giải quyết TTHC	Cơ quan giải quyết TTHC	Tiếp nhận và trả kết quả qua BCCI	Mức độ DVC trực tuyến	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	TTHC liên thông
	Mã số TTHC								
		ban hành văn bản yêu cầu khắc phục; + 45 ngày cho cơ sở khắc phục; + 20 ngày cho cơ quan tiếp nhận đánh giá báo cáo khắc phục. Trường hợp việc khắc phục chưa đạt, gia hạn thêm 45 ngày cho cơ sở tiếp tục khắc phục. - Nếu đáp ứng GDP mức độ 3 hoặc cơ sở bán lẻ thuốc chưa đáp ứng GPP: 05 ngày ban hành văn bản thông báo về việc không đáp ứng GPP/GDP. Trường hợp C: Thời hạn giải quyết tùy thuộc mức độ đáp ứng của cơ sở:							

STT	Tên TTHC	Thời hạn giải quyết	Địa điểm tiếp nhận và trả kết quả giải quyết TTHC	Cơ quan giải quyết TTHC	Tiếp nhận và trả kết quả qua BCCI	Mức độ DVC trực tuyến	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	TTHC liên thông
	Mã số TTHC								
		- Nếu cơ sở không phải khắc phục: 10 ngày; - Nếu cơ sở phải khắc phục: + 10 ngày cho cơ quan tiếp nhận ban hành văn bản yêu cầu khắc phục; + 45 ngày cho cơ sở khắc phục; + 10 ngày cho cơ quan tiếp nhận đánh giá báo cáo khắc phục và ban hành văn bản về xử lý kết quả.							
B. Thủ tục hành chính được công bố theo Quyết định số 2555/QĐ-BYT ngày 12 tháng 8 năm 2025 của Bộ trưởng Bộ Y tế									
Lĩnh vực Bảo hiểm y tế									
2	Thủ tục khám bệnh, chữa bệnh bảo hiểm y tế 1.014193.H21	Giải quyết ngay sau khi xuất trình hồ sơ	Trực tiếp tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh	Cơ sở khám bệnh, chữa bệnh bảo hiểm y tế	Không	-	- Theo quy định của Bộ trưởng Bộ Y tế đối với các cơ sở khám bệnh, chữa bệnh thuộc Bộ Y tế và các Bộ khác về giá cụ thể dịch vụ khám bệnh,	- Luật Bảo hiểm y tế số 25/2008/QH12 ngày 14/11/2008; - Luật số 46/2014/QH13 ngày 13/6/2014;	-

STT	Tên TTHC	Thời hạn giải quyết	Địa điểm tiếp nhận và trả kết quả giải quyết TTHC	Cơ quan giải quyết TTHC	Tiếp nhận và trả kết quả qua BCCI	Mức độ DVC trực tuyến	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	TTHC liên thông
	Mã số TTHC								
							chữa bệnh thuộc danh mục do quỹ bảo hiểm y tế thanh toán, giá cụ thể dịch vụ khám bệnh, chữa bệnh do ngân sách nhà nước thanh toán, giá cụ thể dịch vụ khám bệnh, chữa bệnh không thuộc danh mục do quỹ bảo hiểm y tế thanh toán mà không phải là dịch vụ khám bệnh, chữa bệnh theo yêu cầu cơ quan nhà nước có thẩm quyền quy định. - Theo giá dịch vụ khám bệnh, chữa bệnh của cơ sở khám bệnh, chữa bệnh thuộc danh mục do quỹ bảo hiểm y tế	- Luật số 51/2024/QH15 ngày 27/11/2024; - Nghị định số 188/2025/NĐ-CP ngày 01/7/2025 của Chính phủ; - Thông tư số 01/2025/TT-BYT ngày 01/01/2025 của Bộ Y tế;	

STT	Tên TTHC	Thời hạn giải quyết	Địa điểm tiếp nhận và trả kết quả giải quyết TTHC	Cơ quan giải quyết TTHC	Tiếp nhận và trả kết quả qua BCCI	Mức độ DVC trực tuyến	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	TTHC liên thông
	Mã số TTHC								
							thanh toán được cấp có thẩm quyền phê duyệt theo quy định		
Tổng cộng: 02 TTHC									

II. DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH SỬA ĐỔI, BỔ SUNG (04 TTHC)

STT	Tên TTHC	Thời hạn giải quyết	Địa điểm tiếp nhận và trả kết quả giải quyết TTHC	Tiếp nhận và trả kết quả qua BCCI	Mức độ DVC trực tuyến	Nội dung sửa đổi, bổ sung	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	TTHC liên thông
	Mã số TTHC								
Thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung theo Quyết định số 2547/QĐ-BYT ngày 11 tháng 8 năm 2025 của Bộ trưởng Bộ Y tế									
Lĩnh vực Dược phẩm									
1	Cấp Chứng chỉ hành nghề dược (bao gồm cả trường hợp cấp Chứng chỉ hành nghề dược cho người bị thu hồi Chứng chỉ hành nghề dược theo quy định tại các khoản 1, 2, 4, 5, 6, 7, 8, 9, 10, 11 Điều 28 của	20 ngày	1. Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Gia Lai (Quầy Sở Y tế). Địa chỉ: - Số 127 Hai Bà Trưng, phường Quy Nhơn, tỉnh Gia Lai. - Số 69 Hùng Vương, phường	Có	Toàn trình	- Trình tự thực hiện; - Thành phần hồ sơ; - Căn cứ pháp lý.	Phí thẩm định: 500.000 đồng/hồ sơ (Thu tại thời điểm nhận hồ sơ)	- Luật Dược số 105/2016/QH13 ngày 06/4/2016; - Luật số 44/2024/QH15 ngày 21/11/2024; - Nghị định số 163/2025/NĐ-CP ngày 29/6/2025 của Chính phủ;	-

STT	Tên TTHC	Thời hạn giải quyết	Địa điểm tiếp nhận và trả kết quả giải quyết TTHC	Tiếp nhận và trả kết quả qua BCCI	Mức độ DVC trực tuyến	Nội dung sửa đổi, bổ sung	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	TTHC liên thông
	Mã số TTHC								
	Luật Dược) theo hình thức xét hồ sơ 1.014092.H21		Pleiku, tỉnh Gia Lai. 2. Trực tuyến tại Cổng Dịch vụ công quốc gia tại địa chỉ: http://dichvucong.gov.vn					- Thông tư số 41/2023/TT-BTC ngày 12/6/2023 của Bộ trưởng Bộ Tài chính; - Nghị định số 163/2025/NĐ-CP ngày 29/6/2025 của Chính phủ.	
2	Cấp lại Chứng chỉ hành nghề được theo hình thức xét hồ sơ (trường hợp bị hư hỏng hoặc bị mất) 1.014100.H21	10 ngày	1. Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Gia Lai (Quầy Sở Y tế). Địa chỉ: - Số 127 Hai Bà Trưng, phường Quy Nhơn, tỉnh Gia Lai. - Số 69 Hùng Vương, phường Pleiku, tỉnh Gia Lai. 2. Trực tuyến tại Cổng Dịch vụ công quốc gia tại địa chỉ:	Có	Toàn trình	- Trình tự thực hiện; - Căn cứ pháp lý.	Phí thẩm định: 500.000 đồng/hồ sơ (Thu tại thời điểm nhận hồ sơ)	- Luật Dược số 105/2016/QH13 ngày 06/4/2016; - Luật số 44/2024/QH15 ngày 21/11/2024; - Nghị định số 163/2025/NĐ-CP ngày 29/6/2025 của Chính phủ; - Thông tư số 41/2023/TT-BTC ngày 12/6/2023 của Bộ trưởng Bộ Tài chính;	-

STT	Tên TTHC	Thời hạn giải quyết	Địa điểm tiếp nhận và trả kết quả giải quyết TTHC	Tiếp nhận và trả kết quả qua BCCI	Mức độ DVC trực tuyến	Nội dung sửa đổi, bổ sung	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	TTHC liên thông
	Mã số TTHC								
			http://dichvucong.gov.vn					- Nghị định số 163/2025/NĐ-CP ngày 29/6/2025 của Chính phủ.	
3	Điều chỉnh nội dung Chứng chỉ hành nghề được theo hình thức xét hồ sơ 1.014101.H21	10 ngày	1. Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Gia Lai (Quầy Sở Y tế). Địa chỉ: - Số 127 Hai Bà Trưng, phường Quy Nhơn, tỉnh Gia Lai. - Số 69 Hùng Vương, phường Pleiku, tỉnh Gia Lai. 2. Trực tuyến tại Cổng Dịch vụ công quốc gia tại địa chỉ: http://dichvucong.gov.vn	Có	Toàn trình	- Trình tự thực hiện; - Thành phần hồ sơ; - Yêu cầu, điều kiện; - Căn cứ pháp lý.	Phí thẩm định: 500.000 đồng/hồ sơ (Thu tại thời điểm nhận hồ sơ)	- Luật Dược số 105/2016/QH13 ngày 06/4/2016; - Luật số 44/2024/QH15 ngày 21/11/2024; - Nghị định số 163/2025/NĐ-CP ngày 29/6/2025 của Chính phủ; - Thông tư số 41/2023/TT-BTC ngày 12/6/2023 của Bộ trưởng Bộ Tài chính; - Nghị định số 163/2025/NĐ-CP ngày 29/6/2025 của Chính phủ.	-

STT	Tên TTHC	Thời hạn giải quyết	Địa điểm tiếp nhận và trả kết quả giải quyết TTHC	Tiếp nhận và trả kết quả qua BCCI	Mức độ DVC trực tuyến	Nội dung sửa đổi, bổ sung	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	TTHC liên thông
	Mã số TTHC								
4	Thông báo hoạt động bán lẻ thuốc lưu động 1.014102.H21	03 ngày làm việc	1. Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Gia Lai (Quầy Sở Y tế). Địa chỉ: - Số 127 Hai Bà Trưng, phường Quy Nhơn, tỉnh Gia Lai. - Số 69 Hùng Vương, phường Pleiku, tỉnh Gia Lai. 2. Trực tuyến tại Cổng Dịch vụ công quốc gia tại địa chỉ: http://dichvucong.gov.vn	Có	Toàn trình	Thời hạn giải quyết.	Không	- Luật Dược số 105/2016/QH13 ngày 06/4/2016; - Luật số 44/2024/QH15 ngày 21/11/2024; - Nghị định số 163/2025/NĐ-CP ngày 29/6/2025 của Chính phủ; - Nghị định số 163/2025/NĐ-CP ngày 29/6/2025 của Chính phủ.	-
Tổng cộng: 04 TTHC									

III. DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH BỊ BÃI BỎ (01 TTHC)

STT	Tên TTHC	Mức độ DVC trực tuyến	Tên văn bản QPPL quy định việc bãi bỏ thủ tục hành chính	Quyết định của Chủ tịch UBND tỉnh
	Mã số TTHC			
Thủ tục hành chính công bố theo Quyết định số 2555/QĐ-BYT ngày 12 tháng 8 năm 2025 của Bộ trưởng Bộ Y tế				

STT	Tên TTHC	Mức độ DVC trực tuyến	Tên văn bản QPPL quy định việc bãi bỏ thủ tục hành chính	Quyết định của Chủ tịch UBND tỉnh
	Mã số TTHC			
Lĩnh vực Tài chính y tế				
1	Thủ tục khám bệnh, chữa bệnh bảo hiểm y tế 2.001265.H21	-	Nghị định số 188/2025/NĐ-CP ngày 01 tháng 7 năm 2025 của Chính phủ	Quyết định số 11137/QĐ- UBND ngày 25/12/2023
Tổng cộng: 01 TTHC				